

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

**Điều chỉnh giá một số dịch vụ KCB theo yêu cầu ngoài giờ
tại khoa Y học cổ truyền và khoa Da liễu thẩm mỹ**

Kính gửi: Khoa/phòng Bệnh viện

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/1/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ - CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ biên bản họp ngày 15/05/2025 về điều chỉnh mức nộp đối với khoa Y học cổ truyền và khoa Da liễu thẩm mỹ và rà soát điều chỉnh giá một số dịch vụ KCB theo yêu cầu ngoài giờ.

Bệnh viện Da liễu Hà Nội thông báo giá một số dịch vụ KCB theo yêu cầu điều trị tại khoa Y học cổ truyền và khoa Da liễu thẩm mỹ cụ thể như sau:

1. Giá dịch vụ KCB theo yêu cầu ngoài giờ tại Khoa Y học cổ truyền:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên dịch vụ	Đơn giá	Ghi chú
1	Chăm sóc da cơ bản: - CSD da dầu, mụn cám - CSD mụn mủ, mụn viêm - CSD khô, nhạy cảm - CSD da thường, da lão hóa	400.000	
2	Đắp mặt nạ điều trị bệnh da (CSD cao cấp)	1.100.000	
3	Đắp mặt nạ điều trị bệnh da (trẻ hóa trắng sáng vùng Mặt Cổ bằng điện di tinh chất)	1.100.000	
4	Điều trị sẹo lõm bằng TCA (da trứng cá, trẻ hóa trắng sáng bằng PEEL Mandelic/Pyruvic)	700.000	
5	Điều trị sẹo lõm bằng TCA (da trứng cá, trẻ hóa trắng sáng bằng PEEL Mandelic/Pyruvic vùng cơ thể)	1.100.000	
6	Điều trị sẹo lõm bằng TCA (PEEL Glycolic acid)	1.600.000	

7	Điều trị sẹo lõm bằng TCA (PEEL Glycolic acid < 50 cm ²)	2.100.000	
8	Điều trị sẹo lõm bằng TCA (PEEL Glycolic acid ≥ 50 cm ²)	3.100.000	
9	Điều trị mụn trứng cá bằng chiếu đèn LED	70.000	
10	Các kỹ thuật điều trị bằng lăn kim và thuốc bôi tại chỗ	3.100.000	

2. Giá dịch vụ KCB theo yêu cầu ngoài giờ tại Khoa Da liễu thẩm mỹ:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên dịch vụ	Đơn giá	Ghi chú
1	Chăm sóc da điều trị bệnh da (CSD mặt cơ bản tại khoa Laser :1 lần)	600.000	
2	Chăm sóc da điều trị bệnh da (CSD mặt cao cấp tại khoa Laser: 1 lần)	1.100.000	
3	Laser điều trị nếp nhăn (Điều trị trẻ hóa da mặt bằng laser YAG :1 lần)	2.700.000	
4	Laser điều trị nếp nhăn (Điều trị trẻ hóa da cổ bằng laser YAG : 1 lần)	2.700.000	
5	Xóa nếp nhăn bằng IPL (Điều trị trẻ hóa da bằng IPL < 20 xung)	1.300.000	
6	Trẻ hóa da bằng các kỹ thuật Laser Fractional (Điều trị trẻ hóa da bàn tay bằng laser Fractional CO2 : 1 lần)	4.200.000	
7	Trẻ hóa da bằng các kỹ thuật Laser Fractional (Điều trị trẻ hóa da cổ bằng Laser Fractional CO2 :1 lần)	4.200.000	
8	Trẻ hóa da bằng các kỹ thuật Laser Fractional (Điều trị trẻ hóa da mặt bằng Laser Fractional CO2 :1 lần)	4.200.000	
9	Laser điều trị nếp nhăn (Điều trị trẻ hóa da vùng mắt bằng Laser Yag :1 lần)	2.100.000	
10	Laser điều trị nếp nhăn (Điều trị trẻ hóa da vùng mắt gồm 7 buổi Laser Yag và 3 buổi mesotherapy)	20.200.000	
11	Chăm sóc da điều trị bệnh da (Điều trị thâm vùng mắt bằng máy Lunar:N)	600.000	

12	Điều trị bớt sắc tố, chứng tăng sắc tố bằng laser YAG (< 5 cm ² :1 lần)	1.100.000	
13	Điều trị chứng tăng sắc tố bằng laser YAG (Tăng sắc tố sau viêm, sẹo thâm sau mụn, sau biến chứng các điều trị khác : 1 lần)	2.700.000	
14	Điều trị bệnh râm má bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ (Meso sắc tố da chưa gồm thuốc)	1.500.000	
15	Điều trị lão hóa da bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ (Meso trẻ hóa da chưa gồm thuốc)	1.500.000	
16	Điều trị dẫn lỗ chân lông bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ (Meso lỗ chân lông chưa gồm thuốc)	1.500.000	
17	Điều trị bệnh rụng tóc bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ (Meso tóc chưa gồm thuốc)	1.200.000	
18	Điều trị sẹo lõm bằng laser Fractional, radiofrequency (Điều trị sẹo xấu (<10 cm ²) 1 lần)	1.800.000	
19	Điều trị sẹo lõm bằng laser Fractional, radiofrequency (Điều trị sẹo lõm do trứng cá : 1 lần)	5.200.000	
20	Điều trị bớt sắc tố, chứng tăng sắc tố bằng laser YAG-KTP, Rubi , IPL... (Điều trị tàn nhang bằng Laser YAG : KTP mặt: 1 lần)	6.200.000	
21	Điều trị bớt sắc tố, chứng tăng sắc tố bằng laser YAG-KTP, Rubi , IPL... (Điều trị tàn nhang bằng Laser YAG : KTP vùng cổ: 1 lần)	5.200.000	
22	Điều trị bớt sắc tố, chứng tăng sắc tố bằng Laser : YAG- KTP, Rubi , IPL... (Điều trị dát cà phê sữa bằng Laser Vbeam < 10cm ² : 1 lần)	1.800.000	
23	Điều trị U mạch máu bằng Laser màu : Pulsed Dye Laser (Điều trị u máu, bớt rượu vang bằng Laser Vbeam,Laser Yag xung dài < 10cm ² : 1 lần)	1.800.000	
24	Điều trị giãn mạch máu bằng Laser màu (Điều trị giãn mạch, sẹo, tổn thương khác bằng Laser Vbeam, Laser Yag xung dài < 10cm ² : 1 lần)	1.800.000	

25	Điều trị bớt sắc tố, chứng tăng sắc tố bằng laser YAG: KTP, Rubi , IPL...(Điều trị lentigo bằng Laser Yag, Laser Ruby < 10cm2: 1 lần)	2.100.000	
26	Điều trị rám má bằng laser fractional (1 lần)	2.700.000	
27	Điều trị bớt sắc tố, chứng tăng sắc tố bằng laser YAG: KTP, Rubi, IPL... (Điều trị nám má bằng Laser YAG, Ruby, Alexandrite, Vbeam : 1 lần)	2.700.000	
28	Điều trị bớt sắc tố, chứng tăng sắc tố bằng laser YAG: KTP, Rubi, IPL... (Điều trị Hori bằng Laser YAG, Ruby, Alexandrite, Vbeam : 1 lần)	4.200.000	
29	Điều trị bớt sắc tố, chứng tăng sắc tố bằng laser YAG: KTP, Rubi, IPL... (Điều trị bớt bẩm sinh bằng Laser Yag, Ruby, Alexandrite < 10cm2 : 1 lần)	2.100.000	
30	Điều trị trứng cá bằng IPL (Điều trị mụn trứng cá bằng Theraclear :1 lần)	1.100.000	
31	Điều trị trứng cá bằng IPL (Điều trị mụn trứng cá bằng IPL <20 xung : 1 lần)	1.300.000	
32	Trẻ hóa da bằng Radiofrequency (RF): (Nâng cơ mặt bằng công nghệ Exilis: 1 lần)	5.200.000	
33	Trẻ hóa da bằng Radiofrequency (RF): (Nâng cơ mặt và cổ bằng công nghệ Exilis : 1 lần)	9.200.000	
34	Trẻ hóa da bằng Radiofrequency (RF): (Nâng cơ cổ bằng công nghệ Exilis: 1 lần)	4.200.000	
35	Trẻ hóa da bằng Radiofrequency (RF): (Điều trị săn chắc da, nâng cơ, chống chảy xệ vùng mu bàn tay: 1 lần)	1.600.000	
36	Trẻ hóa da bằng Radiofrequency (RF): (Điều trị giảm mỡ, thon gọn cơ thể vùng cánh tay: 1 lần)	2.100.000	
37	Trẻ hóa da bằng Radiofrequency (RF): (Điều trị giảm mỡ, thon gọn cơ thể vùng bụng: 1 lần)	3.200.000	
38	Trẻ hóa da bằng Radiofrequency (RF): (Điều trị giảm mỡ, thon gọn cơ thể vùng eo: 1 lần)	1.600.000	
39	Trẻ hóa da bằng Radiofrequency (RF): (Điều trị giảm mỡ, thon gọn cơ thể vùng bụng và eo: 1 lần)	4.200.000	

40	Trẻ hóa da bằng Radiofrequency (RF)- (Điều trị giảm mỡ, thon gọn cơ thể vùng hông: 1 lần)	2.100.000	
41	Trẻ hóa da bằng Radiofrequency (RF)- (Điều trị giảm mỡ, thon gọn cơ thể vùng đùi: 1 lần)	2.100.000	
42	Trẻ hóa da bằng Radiofrequency (RF) - (Điều trị giảm mỡ, thon gọn cơ thể vùng lưng: 1 lần)	1.600.000	
43	Trẻ hóa da bằng Radiofrequency (RF) - (Điều trị kết hơn săn chắc và giảm mỡ vùng bụng: 1 lần)	5.200.000	
44	Trẻ hóa da bằng Radiofrequency (RF) - (Điều trị kết hơn săn chắc và giảm mỡ cánh tay: 1 lần)	3.200.000	
45	Trẻ hóa da bằng Radiofrequency (RF) - (Điều trị kết hơn săn chắc và giảm mỡ vùng đùi: 1 lần)	3.200.000	
46	Trẻ hóa da bằng Radiofrequency (RF) - (Điều trị chứng da sần vỏ cam vùng cánh tay: 1 lần)	2.100.000	
47	Trẻ hóa da bằng Radiofrequency (RF) - (Điều trị chứng da sần vỏ cam vùng đùi) 1 lần	2.700.000	
48	Trẻ hóa da bằng Radiofrequency (RF) - (Điều trị chứng da sần vỏ cam vùng gáy: 1 lần)	2.700.000	
49	Trẻ hóa da bằng Radiofrequency (RF) - (Điều trị săn chắc da, nâng cơ, chống chảy xệ vùng mặt bằng HIFU : liệu trình 1-2 lần)	20.400.000	
50	Trẻ hóa da bằng Radiofrequency (RF) - (Điều trị săn chắc da, giảm mỡ vùng bụng bằng HIFU : 1 lần)	7.700.000	
51	Trẻ hóa da bằng các kỹ thuật Laser Fractional (Điều trị trẻ hóa âm đạo và són tiểu bằng laser Fractional C02: 1 lần)	5.200.000	
52	Chăm sóc da điều trị bệnh da (Điều trị Sạm da bằng peel Glycolic acid 70%)	2.100.000	
53	Chăm sóc da điều trị bệnh da (Điều trị rạn da bằng máy Lunar: N diện tích 15x15cm:01 lần)	600.000	
54	Chăm sóc da điều trị bệnh da (Điều trị sáng da mặt bằng điện di vitamin C : 1 lần)	600.000	
55	Chăm sóc da điều trị bệnh da (Điều trị sáng da cổ bằng điện di vitamin C: 1 lần)	600.000	

56	Điều trị sẹo lõm bằng TCA (Peel glycolic 20% : 1 lần)	1.600.000	
57	Điều trị sẹo lõm bằng TCA (Peel glycolic 35% : 1 lần)	1.600.000	
58	Điều trị sẹo lõm bằng TCA (Peel glycolic 70% : 1 lần)	1.600.000	
59	Chăm sóc da điều trị bệnh da (Peel glycolic 70% 1 lần)	2.100.000	
60	Chăm sóc da điều trị bệnh da (Điều trị trứng cá bằng Peel Glycolic acid 20% : 1 lần)	2.100.000	
61	Chăm sóc da điều trị bệnh da (Điều trị trứng cá bằng Peel Glycolic acid 35% : 1 lần)	2.100.000	
62	Chăm sóc da điều trị bệnh da (Điều trị trứng cá bằng Peel Glycolic acid 70% : 1 lần)	2.100.000	
63	Chăm sóc da điều trị bệnh da (peel glycolic 20% , 35%, 70% vùng da < 50cm ²)	2.100.000	
64	Chăm sóc da điều trị bệnh da (peel glycolic 20%, 35%, 70% vùng da > 50cm ²)	3.200.000	
65	Chăm sóc da điều trị bệnh da (Điều trị viêm nang lông 2 bên cánh tay bằng peel glycolic 20% , 35%, 70%)	2.100.000	
66	Chăm sóc da điều trị bệnh da (Điều trị thâm 2 bên cánh tay bằng peel glycolic 20% , 35%, 70%)	2.100.000	
67	Chăm sóc da điều trị bệnh da (Điều trị viêm nang lông 2 bên đùi bằng peel glycolic 20% , 35%, 70%)	3.200.000	
68	Chăm sóc da điều trị bệnh da (Điều trị thâm 2 bên đùi bằng peel glycolic 20% , 35%, 70%)	3.200.000	
69	Chăm sóc da điều trị bệnh da (Điều trị viêm nang lông vùng lưng bằng peel glycolic 20% , 35%, 70%)	3.200.000	
70	Chăm sóc da điều trị bệnh da (Điều trị thâm vùng lưng bằng peel glycolic 20% , 35%, 70%)	3.200.000	
71	Chăm sóc da điều trị bệnh da (Điều trị thâm 2 nách hoặc vùng bẹn bằng peel glycolic 20% , 35%, 70%)	2.100.000	

72	Chăm sóc da điều trị bệnh da (Điều trị thâm vùng mông bằng peel glycolic 20%, 35%, 70%)	2.100.000	
73	Xóa xăm bằng YAG-KTP (Điều trị xóa xăm cung mày bằng Laser Yag, Ruby, Alexandrite: 1 lần)	2.100.000	
74	Xóa xăm bằng YAG-KTP (Điều trị xóa xăm mí mắt bằng Laser Yag, Ruby, Alexandrite: 1 lần)	2.100.000	
75	Xóa xăm bằng YAG : KTP (Điều trị xóa xăm môi bằng Laser Yag, Ruby, Alexandrite: 1 lần)	2.100.000	
76	Xóa xăm bằng YAG : KTP (Điều trị xóa xăm bằng Laser Yag, Ruby, Alexandrite < 5cm ² :1 lần)	1.100.000	
77	Điều trị râm má bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ (1 lần)	3.200.000	
78	Điều trị râm má bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ (meso nám 1 lần gồm thuốc)	4.200.000	
79	Điều trị tàn nhang bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ (1 lần)	3.200.000	
80	Điều trị sẹo lõm bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ (1 lần)	3.200.000	
81	Điều trị bệnh rụng tóc bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ (1 lần)	3.200.000	
82	Điều trị bệnh rụng tóc bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ (meso tóc 1 lần gồm cả thuốc)	4.200.000	
83	Điều trị bệnh hói bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ (1 lần)	3.200.000	
84	Điều trị bệnh giãn lỗ chân lông bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ (1 lần)	3.200.000	
85	Điều trị bệnh giãn lỗ chân lông bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ (Meso lỗ chân lông 1 lần gồm cả thuốc)	5.200.000	
86	Điều trị nếp nhăn bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ (1 lần)	3.200.000	
87	Điều trị nếp nhăn bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ (Meso căng bóng 1 lần gồm cả thuốc)	5.200.000	

88	Điều trị rạn da bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ (1 lần)	3.200.000	
89	Điều trị lão hóa da bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ (1 lần)	3.200.000	
90	Điều trị lão hóa da bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ (Meso trẻ hóa 1 lần gồm cả thuốc)	5.200.000	
91	Điều trị chứng rậm lông bằng IPL (Triệt lông ria mép 1 lần)	900.000	
92	Điều trị chứng rậm lông bằng IPL (Triệt lông nách 1 lần)	1.100.000	
93	Điều trị chứng rậm lông bằng IPL (Triệt lông bikini 1 lần)	1.100.000	
94	Điều trị chứng rậm lông bằng IPL (Triệt lông cả tay 1 lần)	1.600.000	
95	Điều trị chứng rậm lông bằng IPL (Triệt lông cả chân 1 lần)	2.100.000	
96	Điều trị chứng rậm lông bằng IPL (Triệt lông cẳng chân 1 lần)	1.600.000	
97	Điều trị chứng rậm lông bằng IPL (Triệt lông cẳng tay 1 lần)	1.300.000	
98	Điều trị chứng rậm lông bằng IPL (Triệt lông mặt 1 lần)	1.100.000	
99	Trẻ hóa da bằng tiêm chất làm đầy (filler) (cho 1ml)	8.700.000	
100	Trẻ hóa da bằng tiêm chất làm đầy (filler) (cho 1ml :công kỹ thuật)	2.100.000	
101	Điều trị tiêm giải chất làm đầy	6.200.000	
102	Tiêm Botulinum toxin điều trị chứng ra nhiều mồ hôi nách, tay, chân (Công kỹ thuật)	3.600.000	
103	Tiêm Botulinum toxin điều trị chứng ra nhiều mồ hôi nách, tay, chân (bao gồm thuốc - sản phẩm botox)	9.700.000	
104	Tiêm Botulinum toxin điều trị chứng ra nhiều mồ hôi nách, tay, chân (bao gồm thuốc - sản phẩm beaitem)	7.700.000	

105	Tiêm Botulinum điều trị nếp nhăn (Xóa nhăn mỗi vùng: công kỹ thuật)	1.800.000	
106	Tiêm Botulinum điều trị nếp nhăn (Xóa nhăn mỗi vùng: bao gồm thuốc - sản phẩm botox)	7.700.000	
107	Tiêm Botulinum điều trị nếp nhăn (Xóa nhăn mỗi vùng: bao gồm thuốc - sản phẩm beaurem)	6.200.000	
108	Tiêm Botulinum điều trị nếp nhăn (Meso botox: công kỹ thuật)	3.600.000	
109	Tiêm Botulinum điều trị nếp nhăn (Meso botox: bao gồm thuốc - sản phẩm botox)	9.700.000	
110	Tiêm Botulinum điều trị nếp nhăn (Meso botox: bao gồm thuốc - sản phẩm beaurem)	7.700.000	
111	Tiêm Botulinum điều trị nếp nhăn (Thon gọn cơ cắn: công kỹ thuật)	3.600.000	
112	Tiêm Botulinum điều trị nếp nhăn (Thon gọn cơ cắn: bao gồm thuốc - sản phẩm botox)	12.400.000	
113	Tiêm Botulinum điều trị nếp nhăn (Thon gọn cơ cắn: bao gồm thuốc - sản phẩm beaurem)	10.200.000	
114	Tiêm Botulinum điều trị nếp nhăn (Thon gọn cơ thể một vùng: công kỹ thuật)	3.600.000	
115	Tiêm Botulinum điều trị nếp nhăn (Thon gọn cơ thể một vùng: bao gồm thuốc - sản phẩm botox)	12.400.000	
116	Tiêm Botulinum điều trị nếp nhăn (Thon gọn cơ thể một vùng: bao gồm thuốc - sản phẩm beaurem)	10.200.000	
117	Điều trị bệnh da bằng kỹ thuật ly trích huyết tương giàu tiểu cầu: 1 lần điều trị tiểu cầu (PRP): công kỹ thuật	2.700.000	
118	Điều trị bệnh rụng tóc bằng kỹ thuật lặn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc (điều trị rụng tóc bằng PRP: bao gồm bộ kit tiêu chuẩn + công kỹ thuật) cho một lần điều trị	4.200.000	
119	Điều trị bệnh rụng tóc bằng kỹ thuật lặn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc (điều trị rụng tóc bằng PRP: bao gồm bộ kit cao cấp + công kỹ thuật) cho một lần điều trị	8.200.000	

120	Trẻ hóa da bằng kỹ thuật ly trích huyết tương giàu tiểu cầu (bao gồm bộ kit tiêu chuẩn + công kỹ thuật cho 1 lần điều trị)	4.200.000	
121	Trẻ hóa da bằng kỹ thuật ly trích huyết tương giàu tiểu cầu (bao gồm bộ kit cao cấp + công kỹ thuật cho 1 lần điều trị)	8.200.000	
122	Điều trị sẹo lõm bằng kỹ thuật ly trích huyết tương giàu tiểu cầu (bao gồm bộ kit tiêu chuẩn + công kỹ thuật cho 1 lần điều trị)	4.200.000	
123	Điều trị sẹo lõm bằng kỹ thuật ly trích huyết tương giàu tiểu cầu (bao gồm bộ kit cao cấp + công kỹ thuật cho 1 lần điều trị)	8.200.000	

Mức giá thông báo trên được thực hiện từ ngày 01/6/2025.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Tổ CNTT (cập nhật phần mềm);
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC *thư ban*

Nguyễn Minh Quang